TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HC-ST
Ngày: 30/6/2025
V/v khiếu kiện "Hành vi hành chính của Bảo hiểm xã hội tỉnh Tiền Giang"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đắc Thắng**

Bà **Nguyễn Thu Thủy**

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà***: Bà Trần Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 11/2025/TLST-HC ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc khiếu kiện kiện "Hành vi hành chính của Bảo hiểm xã hội tỉnh T".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HC ngày 02 tháng 06 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lê Thành N, sinh năm 1941(có mặt).

Địa chỉ: Khu phố X, phường F, thành phố T, tỉnh Long An

- Người bị kiện: Bảo hiểm xã hội tỉnh Tiền Giang;

Nay là Bảo hiểm xã hội khu vực XXXIII

Địa chỉ: Số A, đường L, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu P – Phó Giám Đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2024 người khởi kiện ông Lê Thành N trình bày:

Quá trình công tác của ông: Ông có tham gia công tác qua nhiều cơ quan từ năm 1968 đến năm 2007 tổng cộng là 32 năm.

Ngày 31/12/2020 UBND huyện C có văn bản số 3455/UBND-NV xác nhận ông có quá trình công tác là 32 năm và chưa hưởng chế độ bảo hiểm hưu trí.

Phía Bảo hiểm xã hội tỉnh T chỉ tính chế độ bảo hiểm từ năm 1968 đến năm 1990, tính thiếu 13 năm 09 tháng (tính thiếu từ năm 1990 đến năm 2007).

Ngày 29/10/2020 ông đã nhận xong tiền bảo hiểm từ năm 1968 đến năm 1990.

Còn từ năm 1991 đến năm 2007 thì chưa được giải quyết chế độ bảo hiểm làm thiệt thòi cho quyền lợi của ông nhất là chế độ hưu trí.

- Diễn biến hành vi hành chính của Bảo hiểm xã hội T:

Ngày 09/7/2020 ông có làm đơn khiếu nại gửi Giám Đốc Sở lao động thương binh và Xã hội tỉnh T và Giám Đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh T về việc Bảo hiểm xã hội tỉnh T tính thiếu chế độ bảo hiểm từ năm 1991 đến năm 2007.

Vào ngày 26/10/2020 Sở Giao thông vận tải tỉnh T có xác nhận ông Lê Thành N công tác tại Tổ thanh tra giao thông công chánh thuộc phòng Giao thông vận tải huyện C từ năm 1991 đến năm 2007.

Theo Công văn số 3455/UBND-NV ngày 31/12/2020 gửi Sở Lao động thương binh và Xã hội tỉnh T thì theo Biên bản họp liên ngành ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa Sở L, Sở Tài chính , Bảo hiểm xã hội tỉnh T thống nhất ông Lê Thành N công tác liên tục từ năm 1968 đến năm 2007. Nhưng do những năm qua hồ sơ bảo hiểm chưa được chặt chẽ dẫn đến hồ sơ thất lạc nên ông chưa được hưởng chế độ hưu trí là thiệt thời cho ông.

Như vậy lỗi là thuộc về cơ quan sử dụng lao động và cơ quan bảo hiểm nhưng lại không giải quyết cho ông hưởng chế độ bảo hiểm là trái pháp luật bảo hiểm xã hội.

Sau đó vụ việc kéo dài đến năm 2024, đến ngày 27/05/2024 ông nhận được Công văn số 790/BHXH-TTKT của Bảo hiểm xã hội tỉnh T không chấp nhận và không tiếp nhận và không nhận đơn, không xem xét giải quyết về việc ông chưa được hưởng chế độ hưu trí từ năm 1991 đến năm 2007.

Ngày 09/01/2025 ông nhận được văn bản số 34/BHXH-TTKT của Bảo hiểm xã hội tỉnh T trả lời không xem xét giải quyết chế độ bảo hiểm cho ông.

- Hành vi không giải quyết chế độ bảo hiểm cho ông là trái pháp luật: Mặc dù ông có đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm Luật bảo hiểm xã hội nhưng Bảo hiểm xã hội tỉnh Tiền Giang không tiếp nhận và giải quyết chế độ bảo hiểm cho ông tứ năm 1991 đến năm 2007 và không giải quyết chế độ hưu trí cho ông là trái pháp luật bảo hiểm.

Nên ông yêu cầu:

1. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tuyên bố hành vi hành vi không giải quyết chế độ bảo hiểm của Bảo hiểm xã hội tỉnh Tiền Giang là trái pháp luật.

2. Yêu cầu Tòa án buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Tiền Giang thực hiện giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho ông Lê Thành N được hưởng tiền bảo hiểm xã hội (từ năm 1991 đến năm 2007) và hưởng chế độ hưu trí và theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội.

Ông cam đoan về việc không đồng thời khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

Phía Bảo hiểm xã hội tỉnh T chỉ tính chế độ bảo hiểm từ năm 1968 đến năm 1990, tính thiếu 13 năm 09 tháng (tính thiếu từ năm 1990 đến năm 2007).

Người bị kiện Bảo hiểm xã hội T có công số 627/BHXH-TTKT ngày 29 tháng 4 năm 2025 trình bày như sau:

Năm 2020, ông Lê Thành N có gửi Đơn đến Sở L, BHXH tỉnh T. Nội dung đơn kiến nghị liên quan về thời gian công tác từ năm 1991 đến năm 2007 của ông N và đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh T thụ lý, xem xét và trả lời cụ thể cho ông N tại Công văn số 295/SLĐTBXH-TTS ngày 01/3/2021, nội dung công văn ghi rõ hồ sơ của ông N không có cơ sở để xem xét thời gian công tác từ năm 1991 đến năm 2007 là thời gian công tác có đóng BHXH.

Ngày 16/5/2024, ông Lê Thành N đến BHXH tỉnh T tiếp tục gửi đơn kiến nghị liên quan về thời gian công tác của ông từ năm 1991 đến năm 2007 chưa được tính là thời gian công tác có đóng BHXH (không có phát sinh nội dung, giấy tờ chứng minh mới có liên quan đến thời gian công tác của ông N từ năm 1991 đến năm 2007). Trên cơ sở nội dung Công văn số 295/SLĐTBXH-TTS ngày 01/3/2021, BHXH tỉnh T đã có Công văn số 790/BHXH-TTKT ngày 27/5/2024 trả lời cho ông Lê Thành N về nội dung trên.

Ngày 02/10/2024, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Tiền Giang ban hành Công văn số 6219/UBND-BTCD về việc giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp BHXH tỉnh T xem xét giải quyết đơn gửi UBND tỉnh (qua bưu điện), ghi ngày 30/8/2024 của ông Lê Thành N, sinh năm 1941, địa chỉ: Khu phố X, phường F, thành phố T, tỉnh Long An. Nội dung đơn yêu cầu bổ sung thời gian công tác tại Sở G - Vận tải (từ năm 1991 đến năm 2007) để giải quyết chế độ hưu trí.

Thực hiện Công văn số 6219/UBND-BTCD ngày 02/10/2024 của UBND tỉnh T, Sở L đã có Công văn báo cáo sô 3124/SLĐTBXH-LĐVL-GDNN ngày 11/10/2024, trong đó bảo cảo chi tiết, cụ thể về quá trình và kết quả giải quyết hồ sơ của ông Lê Thành N, qua đó đề xuất được kết thúc hồ sơ này, không tiếp

tục xem xét, giải quyết trong thời gian tới nếu không có phát sinh thêm tình tiết mới.

Qua xem xét Công văn 3124/SLĐTBXH-LĐVL-GDNN ngày 11/10/2024 của Sở L, UBND tỉnh T đã ban hành

Công văn số 6934/UBND-BTCD ngày 30/10/2024 trả lời đến ông Lê Thành N theo địa chỉ: Khu phố X, Phường F, thành phố T, tỉnh Long An, trong đó nêu rõ "Đối với thời gian công tác của ông Lê Thành N từ năm 1991 đến năm 2007 đã được Sở L làm rõ trả lời tại Công văn số 2535/SLĐTBXX – LĐVL-ATLĐ ngày 29/10/2020 và Công văn số 295/SLĐTBXH-TTS ngày 01/3/2021. Do đó Sở Lao động,- Thương binh và Xã hội kết thúc hồ sơ này, không tiếp tục xem xét giải quyết nếu không có phát sinh tình tiết mới. Ngoài ra, B đã có Văn bản số 790/BHXH-TTKT ngày 27/5/2024 trả lời cho ông Lê Thành N về nội dung trên".

Ngày 21/12/2024, BHXH tỉnh T nhận đơn bản photo qua đường bưu điện của ông Lê Thành N, sinh năm 1941. Nội dung đơn nêu tháng 10/2024 có nộp hồ sơ xin hưởng chế độ hưu trí theo Công văn số 6219/UBND-BTCD ngày 02/10/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Tiền Giang, đến nay đã 02 tháng chưa giải quyết chế độ hưu trí. Trên cơ sở nội dung Công văn số 6934/UBND-BTCD ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh, BHXH tỉnh T đã có Công văn số 34/BHXH-TTKT ngày 09/01/2025 trả lời ông Lê Thành N về nội dung ông ghi trong đơn, đồng thời trong công văn cũng nêu rõ BHXH tỉnh T sẽ không tiếp nhận xử lý và trả lời theo các nội dung có liên quan đã được nêu trên.

Từ những cơ sở nêu trên, cho thấy thời gian công tác từ năm 1991 đến năm 2007 của ông Lê Thành N đã được Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh T tiếp nhận xử lý, thông tin trả lời đầy đủ theo quy định, đã kết thúc hồ sơ này và không tiếp tục xem xét giải quyết nếu không có phát sinh tình tiết mới, đồng thời đã có văn bản báo cáo về UBND tỉnh T. Do đó, BHXH tỉnh T không đủ cơ sở để cộng nối thời gian công tác từ năm 1991 đến năm 1994, cũng như không thể truy thu nộp BHXH từ năm 1995 đến năm 2007 để làm cơ sở giải quyết chế độ hưu trí theo đề nghị của ông Lê Thành N.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện theo ủy quyền của Người bị không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự cũng chấp hành đúng qui định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Ông N khởi kiện hành vi hành chính của bảo hiểm xã hội

tỉnh T, yêu cầu khởi kiện theo qui định tại Điều 3 của luật tố tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang; Ông N khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo qui định tại Điều 116 của Luật tố tụng hành chính: Nội dung khởi kiện của ông N là không có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 193 của luật tố tụng hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Thành N có đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố hành vi không giải quyết chế độ bảo hiểm của Bảo hiểm xã hội tỉnh T đối với ông N là trái pháp luật. Yêu cầu Tòa án buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Tiền Giang thực hiện giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho ông Lê Thành N được hưởng tiền bảo hiểm xã hội (từ năm 1991 đến năm 2007) và hưởng chế độ hưu trí và theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội. Xét yêu cầu của ông N thuộc khiếu kiện hành vi hành chính theo qui định tại Điều 3 Luật tố tụng hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 09/01/2025 Bảo hiểm xã hội tỉnh T ban hành công văn 34/BHXH-TTKT về việc xử lý đơn của ông Lê Thành N, không đồng ý với nội dung trả lời của Bảo hiểm xã hội tỉnh T. Ngày 10/3/2025 ông N nộp đơn khởi kiện là còn trong thời hiệu khởi kiện theo qui định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3]Về nội dung vụ án: Ông LêThành Nam có đơn khiếu nại yêu cầu Bảo hiểm xã hội tỉnh T chi trả tiền bảo hiểm xã hội cho ông N do ông có thời gian công tác từ năm 1990 đến năm 2007. Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Tiền Giang, Sở L tỉnh tiền G đã có nhiều văn bản trả lời khiếu nại, không chấp nhận yêu cầu của ông N. Ngày 09/01/2025 Bảo hiểm xã hội tỉnh T ban hành công văn 34/BHXH-TTKT về việc xử lý đơn của ông Lê Thành N, nên ông N khởi kiện vụ án hành chính về hành vi hành chính của Bảo hiểm xã hội tỉnh T.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành N, Hội đồng xét xử cần xem xét toàn bộ quá trình tham gia công tác của ông N cũng như quá trình chi trả bảo hiểm xã hội của cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh T.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau:

Ngày 09/7/2020 ông N có đơn khiếu nại cho rằng ông N tham gia công tác đóng Bảo hiểm xã hội (BHXH) 32 năm nhưng cơ quan BHXH chỉ tính 13 năm 09 tháng. Thời gian còn lại từ năm 1991 đến năm 2007 chưa được tính BHXH.

Ngày 20/8/2020 Bộ L có văn bản số 3253/LĐTBXH-BHXH về việc thời gian công tác tính hưởng bảo hiểm xã hội đối với ông N từ tháng 01/1977 đến tháng 09/1990.

Ngày 27/8/2020 Ủy ban nhân dân tỉnh T có công văn số 4199//UBND-VHXH gửi BHXH tỉnh và Sở L để giải quyết tính thời gian công tác từ tháng 01/1977 đến tháng 09/1990 là thời gian đóng bảo hiểm xã hội để tính hưởng BHXH đối với ông N.

Ngày 29/10/2020 BHXH đã có "bản quá trình đóng bảo hiểm xã hội" xác định thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông N là 13 năm 09 tháng, đồng thời xác định số tiền chi trả là 69.343.848 đồng.

Ngày 29/10/2020 sở lao thông thương binh và xã hội tỉnh T có công văn số 2535/SLĐTBXH-ATLĐ trả lời đề nghị giải quyết thời gian công tác từ năm 1991 đến năm 2007 của ông Lê Thành N với nội dung *"..Căn cứ các giấy tờ mà ông cung cấp cùng với các văn bản xác nhận của Sở T và Ủy ban nhân dân huyện C, Sở L và các ngành thống nhất đủ cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đ Bộ L ghi nhận thời gian công tác của ông N từ tháng 01/1977 đến tháng 9/1990 là thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội (Bộ L đã đồng ý tại Công văn số 3253/LĐTBXH-BHXH ngày 20/8/2020). Còn thời gian công tác trong quân đội (từ năm 1976 trở về trước), ông đã được hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.*

Riêng thời gian công tác từ năm 1991 đền năm 2007, theo các văn bản đã nêu trên thì không đủ cơ sở để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đ Bộ L, với các lý do:

+ Từ năm 1991 đến trước năm 1995(trong khoảng thời gian công tác tại Ban Quản lý Chợ thị trấn T): Ông không phải là cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực nhà nước quản lý mà là làm việc theo chế độ hợp đồng. Theo quy định của Bộ luật Lao động năm 1994, những người làm việc trước năm 1995 thuộc biên chế nhà nước mà còn làm việc liên tục đến năm 1995 thì cơ quan quản lý cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong khu vực nhà nước chuyển danh sách về cơ quan bảo hiểm xã hội đề ghi nhận thời gian công tác trước năm 1995 là thời gian có đóng bảo hiêm xã hội. Vì vậy, cơ quan bảo hiểm xã hội không có dữ liệu ghi nhận thời gian công tác thuộc khu vực nhà nước của Ông.

+ Từ năm 1995 đến năm 2007: Theo quy định của Bộ luật Lao động năm 1994, bắt đầu từ năm 1995 người sử dụng lao động và người lao động cùng phải đóng bảo hiểm xã hội; trường hợp người lao động làm việc ở những nơi sử dụng dưới 10 người lao động thì các khoản bảo hiểm xã hội được tính vào tiền lương do người sử dụng lao động trả để người lao động tham gia bảo hiểm xã hội theo loại hình tự nguyện hoặc tự lo liệu về bảo hiểm. Như vậy, từ năm 1995 trở về sau, theo nguyên tắc có đóng, có hưởng, Ông không được đơn vị sử dụng lao động đóng bảo hiểm xã hội nên không được tính là thời gian tham gia bảo hiểm xã hội.

Sở L, Bảo hiêm xã hội tỉnh đã giải thích nhiều lần cho Ông biết, nhiều lần Ông đã khẳng định là Ông đã hiểu và Ông cũng đã thống nhất đề nghị Bộ L xem xét công nhận thời gian tham gia bảo hiêm xã hội từ tháng 01/1977 đến tháng 9/1990.

Nay, Ông gửi đơn đề nghị Sở G xác nhận cho ông có tham gia công tác tại Tổ thanh tra giao thông công chánh trực thuộc Phòng Giao thông Vận tải huyện C, tỉnh Tiền Giang từ năm 1991 đến năm 2007 và ngày 26/10/2020, đã được Sở G xác nhận.

Như vậy, nội dung Ông khai và đề nghị Sở G xác nhận không đúng với nội dung ông khai trước đây và cũng không đúng với các xác nhận của ông Trần Minh T (nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T), ông Nguyễn Trung C (nguyên Trưởng Ban Q) và ông Dương Hoàng T1 (trước đây phụ trách Tổ chức Phòng G). Do đó, Sở L không có cơ sở xem xét..”

Ngày 19/11/2020 Ông N tiếp tục có đơn kiến nghị chế độ hưu trí gửi đến Sở lao động - thương binh và xã hội tỉnh T. Sở lao động - thương binh và xã hội tỉnh T có văn bản số 295/SLĐTBXH-TTS ngày 01/3/2021 trả lời không đồng ý với đơn kiến nghị của ông N.

Ngày 16/5/2024 ông N tiếp tục có đơn khiếu nại gửi đến Sở lao động - thương binh và xã hội tỉnh T và BHXH Tỉnh T, nội dung đơn giống như đơn khiếu nại của ông N vào năm 2020. BHXH tỉnh đã có văn bản số 790/BHXH-TTKT ngày 27/5/2024 trả lời cho ông Lê Thành N.

Ngày 30/8/2024 ông N tiếp tục có đơn khiếu nại gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh T. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành công văn văn số 6219/UBND-BTCD ngày 02/10/2024 giao cho Giám đốc sở L chủ trì phối hợp với BHXH xem xét nội dung đơn của ông N theo qui định của pháp luật. Sở Lao dộng thương binh và xã hội đã có công văn số 3124/SLĐTBXH-LĐVL-GDNN ngày 11/10/2024; BHXH tỉnh T có công văn số 34/BHXH-TTKT ngày 09/01/2025 trả lời ông Lê Thành N.

Xét thấy, quá trình khiếu nại của ông N từ năm 2020 đến năm 2024 đều được Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh và BHXH tỉnh T trả lời cho ông N đầy đủ và kịp thời. BHXH tỉnh T xác định kết thúc hồ sơ này và không tiếp tục xem xét giải quyết nếu không có phát sinh tình tiết mới là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với qui định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 quy định về quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị , phản ánh, cụ thể *“...b) Đơn không đủ điều kiện xử lý bao gồm:*

- Đơn không đáp ứng các yêu cầu tại điểm a khoản 2 Điều này;

- Đơn được gửi cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong đó có cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc người có thẩm quyền giải quyết;..”

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông N về việc tuyên bố hành vi hành vi không giải quyết chế độ bảo hiểm của Bảo hiểm xã hội tỉnh T là trái pháp luật là không có sở để chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của ông N yêu cầu Tòa án buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Tiền Giang thực hiện giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho ông Lê Thành N được hưởng tiền bảo hiểm xã hội (từ năm 1991 đến năm 2007) và hưởng chế độ hưu trí và theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội. Xét thấy, ông N không có căn cứ chứng minh thời gian tham gia (nộp) bảo hiểm xã hội từ năm 1991 đến năm 2007, nên không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Từ những căn cứ như trên, xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có căn cứ pháp luật.

[7] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Thành N là người cao tuổi và đơn đơn xin miễn tạm ứng án phí và án phí, nên ông N được miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, Điều 5, Điều 8, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 57, Điều 116, Điều 193, Điều 194, Điều 348 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành N về việc:

-Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tuyên bố hành vi hành vi không giải quyết chế độ bảo hiểm của Bảo hiểm xã hội tỉnh T (nay là BHXH khu vực XXXIII) là trái pháp luật.

- Yêu cầu Tòa án buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh T (nay là BHXH khu vực XXXIII) thực hiện giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho ông Lê Thành N được hưởng tiền bảo hiểm xã hội (từ năm 1991 đến năm 2007) và hưởng chế độ hưu trí và theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội.

2.Về án hành chính sơ thẩm: Ông Lê thành N dược miễn án phí hành chính sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc được niêm yết bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh (sau ngày 01/7/2025 là Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh) xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Tuyên án công khai lúc 08 giờ 30phút ngày 30/6/2025, có mặt tất cả các đương sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP .
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh; **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Ái Đoan

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ái Đoan